

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG  
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY**

**thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ thành ủy Hải Phòng về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Thái Tân**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ thành ủy Hải Phòng về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 07-NQ/TU), Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện với những nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn.

2. Xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của địa phương hiện nay bảo đảm theo đúng tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ thành ủy Hải Phòng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục áp dụng đồng bộ các tiến bộ KHKT vào sản xuất nông nghiệp, như đưa máy móc vào thực hiện các khâu trong quá trình sản xuất; xây dựng mô hình nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm, chủ động; nhân rộng các giống ưu việt; áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP, AseanGAP, hữu cơ, sinh học...; phát triển nông nghiệp bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung chuyên canh đối với các cây chủ lực; chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất công nghiệp trên cơ sở đảm bảo năng suất, nâng cao chất lượng, giá trị một cách bền vững. Xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh gắn với bao tiêu sản phẩm trong nông nghiệp mang thương hiệu sản phẩm đặc trưng của xã. Phát triển chăn nuôi, thủy sản theo hướng an toàn sinh học, áp dụng quy trình thực hành tốt, đầu tư nâng cấp xây dựng hạ tầng vùng tập trung, xa khu dân cư, khuyến khích đầu tư chăn nuôi quy mô trang

trại, gia trại, quy hoạch nuôi cá lồng phát triển bền vững, áp dụng công nghệ gắn tem mác truy xuất nguồn gốc, nâng cao khả năng cạnh tranh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường nội địa và đẩy mạnh xuất khẩu, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống cho nhân dân.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Hằng năm, tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng 2,5%/năm.
- Đến năm 2030, giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng trọt và nuôi thủy sản đạt 230 triệu đồng/ha.
- Trong giai đoạn 2026 - 2030: Hình thành 04 vùng sản xuất cà rốt, cây rau màu VietGap, hữu cơ (*khu vực Hùng Thắng: 01 vùng; khu vực Mỹ Xá: 01 vùng, khu vực Mạc Bình 01 vùng, khu vực Tân Thắng 01 vùng*); phát triển 03 vùng lúa chất lượng cao từ 10 ha trở lên đạt tiêu chuẩn VietGAP (*trong đó: khu vực Mỹ Xá: 01 vùng; khu vực Mạc Bình: 01 vùng; khu vực Tân Thắng 01 vùng*); 1.000m<sup>2</sup> nhà màng, nhà lưới.
- Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có lợi thế của địa phương, phát triển các vùng chuyên canh cây rau màu theo hướng hiện đại, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, mẫu mã đẹp, an toàn có hệ thống tưới nước tiết kiệm, như cà rốt, ngô ngọt, dưa hấu, củ đậu, rau các loại,... thay đổi cơ cấu cây trồng đưa giống mới phù hợp vào trồng ở khu vực đất đồng trong bạc màu.
- Nâng cao tỷ lệ cơ giới hoá trong sản xuất: cụ thể:
  - + Duy trì tỷ lệ làm đất trong trồng trọt bằng máy đạt 100%.
  - + Duy trì tỷ lệ thu hoạch lúa bằng máy đạt 100%.
  - + Nâng cao tỷ lệ chăm sóc, phòng trừ dịch hại cho lúa, rau màu tại các vùng sản xuất tập trung đạt từ 70% trở lên (*khoảng 56 ha/năm*).
- Có từ 03 sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao trở lên.

## 3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xã Thái Tân có nền nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, bền vững, sinh thái và giá trị cao. Nông dân có thu nhập ổn định, có kỹ năng sản xuất - hoạt động dịch vụ. Nông thôn văn minh, hiện đại, giàu bản sắc văn hoá, môi trường sống xanh - sạch - đẹp; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Nhiệm vụ

- Áp dụng đồng bộ các tiến bộ KHKT, đưa giống mới, cơ giới hóa vào sản xuất để tăng năng suất, giảm sức lao động. Tích cực đưa các giống nguyên chủng, giống mới cho năng suất, chất lượng, giá trị cao nhất vào sản xuất. Khuyến khích xây dựng các mô hình sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt (*VietGAP*) và nông nghiệp hữu cơ để nâng cao chất lượng sản phẩm, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản để nâng cao chất lượng, giá

trị sản phẩm. Phát triển sản xuất hàng hóa tập trung một vùng, một giống đối với cây trồng chủ lực theo hình thức chuyên canh có liên kết gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Tiếp tục ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ để chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; ưu tiên đầu tư đúng mức cho việc tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, định hướng cho người dân sản xuất theo nhu cầu của thị trường nhằm ổn định khâu tiêu thụ, tăng thu nhập trên một đơn vị sản phẩm và tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Khuyến khích chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, quy mô lớn, nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Ưu tiên phát triển những sản phẩm chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản có lợi thế và khả năng cạnh tranh.

- Xây dựng quy trình giám sát dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, thủy sản. Đảm bảo kịp thời, chính xác; chủ động phát hiện, ngăn chặn, phòng chống dịch đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng đàn gia súc gia cầm đảm bảo trên 80% trong diện phải tiêm.

- Tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt. Chú trọng phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; tập trung nuôi thâm canh đối tượng thủy sản chủ lực; đa dạng hóa đối tượng và phương pháp nuôi để nâng cao năng suất, chất lượng; khuyến khích nuôi công nghiệp, quy trình thực hành nuôi an toàn sinh học; từng bước áp dụng công nghệ cao đảm bảo an toàn dịch bệnh, môi trường; không sử dụng thuốc, hoá chất, kháng sinh cấm trong sản xuất, kinh doanh để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Duy trì, ổn định, nâng cao hiệu quả các vùng nuôi cá lồng trên sông. Khuyến khích các hộ áp dụng quy trình nuôi đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, áp dụng công nghệ tem truy xuất nguồn gốc, tăng cường quảng bá xây dựng mô hình điểm tham gia chuỗi du lịch sinh thái trên địa bàn xã.

## **2. Giải pháp thực hiện**

### **2.1- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo:**

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện áp dụng KHKT vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp trong toàn xã. Tăng cường đầu tư khoa học công nghệ để tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao lợi nhuận, đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm; tạo ra sản phẩm hàng hóa ổn định; đồng thời bảo tồn, phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, riêng biệt của địa bàn.

Các chi bộ thôn xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai thực hiện một cách khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của xã; phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, đặc biệt là cán bộ Khuyến nông xã, thú y viên cơ sở nhằm tuyên truyền, đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đối tượng vật nuôi, giống cây, con mới có giá trị kinh tế cao vào sản xuất.

Tăng cường chỉ đạo các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã, bám sát các mục tiêu của Đề án xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, mở rộng và phát huy được hiệu quả các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân, tạo điều kiện để các Hợp tác xã liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, cá nhân trong việc cung cấp dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

### **2.2. Làm tốt công tác quy hoạch**

Tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới đảm bảo quy định của Thành phố, của Trung ương. Triển khai rà soát, xây dựng mới các quy hoạch chuyên ngành, nhất là sự kết hợp giữa quy hoạch vùng với quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của xã đến năm 2030, định hướng năm 2040; thực hiện công khai, minh bạch đối với các quy hoạch. Tập trung xây dựng quy hoạch vùng sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản gắn với quy hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã; quy hoạch cơ sở bảo quản chế biến nông sản ... Các quy hoạch mới cần tập trung quy hoạch các vùng sản xuất tập trung đến năm 2030, đảm bảo áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật được dễ dàng, thuận lợi; đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao thu nhập cho nông dân, trong đó chú trọng việc đề xuất, lựa chọn các đối tượng cây trồng, vật nuôi chủ lực dựa trên lợi thế từng vùng.

### **2.3. Tăng cường quản lý đất đai:**

Áp dụng các phương pháp sản xuất tiên tiến, hiện đại để sử dụng hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên đất, nâng cao hệ số sử dụng đất; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi đất nông nghiệp, đặc biệt là đất lúa.

Tiếp tục chỉ đạo chỉnh trang đồng ruộng; khuyến khích nông dân tích tụ ruộng đất để hình thành các cánh đồng mẫu lớn, vùng sản xuất chuyên canh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa máy móc vào sản xuất, áp dụng các tiến bộ KHKT và khuyến khích đầu tư mở rộng sản xuất.

### **2.4. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ**

Chú trọng đào tạo nghề tại chỗ cho người lao động nông thôn, để người lao động trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất tại các trang trại, gia trại, các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất sản phẩm nông sản.

Phối hợp với các sở, ngành của thành phố; trung tâm nghiên cứu nông nghiệp, các doanh nghiệp tăng cường đào tạo kiến thức kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi; kỹ năng quản trị kinh doanh, marketing cho các cơ sở, hợp tác xã, các chủ trang trại, gia trại, các hộ gia đình tham gia sản xuất nông nghiệp.

Đưa nhanh công nghệ mới vào tất cả các khâu sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm. Triển khai áp dụng, thực hiện các hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng công nghệ sản xuất sạch, an toàn; đổi mới công nghệ sản xuất sản phẩm mới.

Phối hợp với các doanh nghiệp, nhà phân phối, cung ứng vật tư, giống, vốn tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, trưng bày giới thiệu các sản phẩm phục vụ sản xuất (*phân bón, thuốc trừ sâu, thiết bị máy móc, công nghệ mới...*); tăng cường mối quan hệ giữa nhà khoa học với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các hộ gia đình có nhu cầu trong sản xuất, kinh doanh.

Đẩy mạnh việc tổ chức các chương trình tập huấn nâng cao trình độ sản xuất, chuyển giao, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân; kết hợp tổ chức tập huấn với xây dựng các mô hình trình diễn, nhằm chuyển giao kỹ thuật canh tác tiên tiến cho nông dân, từng bước nâng cao trình độ thâm canh cây trồng, chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn sinh học và vệ sinh môi trường, kỹ thuật phòng trừ dịch bệnh,...

### **2.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, bao tiêu, chế biến sản phẩm**

Khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng vùng chuyên canh theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.... Cùng cố và phát triển kinh tế hợp tác, chú trọng phát triển các loại hình kinh tế hợp tác hoạt động sản xuất gắn với cung ứng dịch vụ nông nghiệp tổng hợp theo chuỗi giá trị sản phẩm từ cung cấp dịch vụ đầu vào đến chế biến và phát triển thị trường. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, chính quyền để giúp các hợp tác xã tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện để các Hợp tác xã nông nghiệp tổ chức hoạt động có hiệu quả.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm nông nghiệp tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân theo các chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia, chương trình xúc tiến thương mại của thành phố.

Phối hợp với các sở, ngành của thành phố thực hiện việc quảng bá chuỗi sản phẩm an toàn của xã, nhãn hiệu sản phẩm gắn với các tour du lịch để tăng hiệu quả, giá trị cho các sản phẩm nông nghiệp. Từng bước xây dựng trang web thông tin giới thiệu chuỗi các sản phẩm chủ lực đảm bảo an toàn vệ sinh của xã, nhằm quảng bá rộng rãi tới người tiêu dùng, các doanh nghiệp, tăng cường khả năng tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Vận dụng các cơ chế chính sách của Trung ương, của thành phố hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm đã có thương hiệu, nhãn hiệu của xã để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế.

Ưu tiên các đề tài ứng dụng, dự án liên quan đến chế biến nông sản, thực phẩm chủ lực trên địa bàn; chú trọng các công nghệ, thiết bị chế biến, công nghệ, thiết bị sản xuất thực phẩm, đa dạng hóa sản phẩm từ lương thực, rau quả và các chế phẩm, phụ phẩm sau thu hoạch, nâng cao giá trị gia tăng cho sản xuất nông nghiệp.

## **2.6. Quan tâm đầu tư phát triển sản xuất, tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn**

Tập trung huy động và thực hiện đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; huy động các nguồn lực đầu tư xã hội, phát huy nội lực từ chính người nông dân và sự tham gia của các doanh nghiệp; đẩy mạnh các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa Nhà nước và tư nhân để huy động nguồn lực xã hội và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

Rà soát, phân loại các dự án đầu tư, điều chỉnh phương thức và nguồn vốn đầu tư để thu hút tối đa nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

Vận dụng, cụ thể hóa cơ chế, chính sách của thành phố, xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư cho phát triển sản xuất nông nghiệp. Tăng cường cơ chế chính sách hỗ trợ các mô hình ứng dụng quy trình sản xuất theo hướng bền vững, các quy trình công nghệ, thiết bị kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao phù hợp với điều kiện sản xuất trong nước nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng hiệu quả kinh tế và an toàn với môi trường.

Lồng ghép các chương trình đầu tư, hỗ trợ xây dựng liên kết, nhãn hiệu sản phẩm, sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của xã và quảng bá các sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn chất lượng, áp dụng thực hành tốt trong nông nghiệp VietGap, hữu cơ, nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp xanh vào các chương trình, kế hoạch phát triển của địa phương.

## **2.7. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp**

Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là những vùng sản xuất hàng hoá tập trung, áp dụng công nghệ cao, sản xuất theo hướng an toàn và những vùng chuyên canh trồng trọt để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, phát triển sản xuất theo hướng bền vững.

Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, của thành phố, huy động, khai thác các nguồn vốn ưu tiên đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới nhiều công trình hạ tầng thủy lợi, giao thông nông thôn, giao thông nội đồng góp phần tăng năng suất, chất lượng cây trồng và hiệu quả đầu tư, tạo điều kiện chuyển đổi sản xuất nông nghiệp sang chất lượng làm tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp.

## **2.8. Quan tâm bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất bền vững**

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng các loại hóa chất trong sản xuất, không vứt rác thải (*túi đựng hóa chất*) ra môi trường; khuyến khích sử dụng các chế phẩm sinh học thân thiện với môi trường. Các khu chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung, các trang trại, gia trại chăn nuôi, các cơ sở chế biến nông sản thực hiện lập cam kết bảo vệ môi trường và nghiêm túc thực hiện việc đánh giá tác động môi trường; khuyến khích các cơ sở chăn nuôi tập trung, các cơ sở chế biến nông sản, thực phẩm... sử dụng công nghệ hàm khí

sinh học Biogas, các chế phẩm sinh học và đệm lót sinh học. Trong nuôi trồng thủy sản, áp dụng quy trình nuôi sạch, tiết kiệm nước, phòng ngừa dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Kiểm tra, kiểm soát và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, ảnh hưởng đến sản xuất và an toàn sản phẩm. Sử dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp để giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt; xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với đặc điểm, tình hình đơn vị để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ thành ủy Hải Phòng về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn và Chương trình hành động này; thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách cho phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa

3. Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện, ưu tiên bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường giám sát, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU và Chương trình hành động này.

5. Giao Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 07-NQ/TU và Chương trình hành động này.

6. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ động giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này.

**Nơi nhận:**

- Thành ủy Hải Phòng (để b/c),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (để b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Các cơ quan, đơn vị xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**